



Supported by

Federal Ministry for the
Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Ministry of Industry and Trade
General Directorate of Energy

Hiện trạng, chính sách quản lý chất thải rắn tại Việt Nam và tiềm năng thu hồi năng lượng từ chất thải rắn

Nguyễn Hoài Đức
Phó cục trưởng Cục Quản lý chất thải và Cải thiện môi trường

HCMC, 21 May 2014

Nội dung bài trình bày

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn
2. Văn bản, chính sách liên quan
3. Hiện trạng và tiềm năng thu hồi năng lượng từ xử lý CTR
4. Khó khăn vướng mắc
5. Đề xuất, kiến nghị

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

- Từ 2003-2010, lượng CTR của cả nước phát sinh trung bình tăng gần 200% và còn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.
- Dự báo đến năm 2015, khối lượng CTR phát sinh ước đạt khoảng 44 triệu tấn/năm.
- Lượng phát sinh CTR nhiều nhất là ở các đô thị và khu công nghiệp.

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

Bảng: Tình hình phát sinh chất thải rắn năm 2012

TT	Địa phương	Lượng CTR phát sinh (tấn/ngày)			
		CTRSHT	CTRCN	CTRCNNH	CTRYTNH
1	Đồng bằng Sông Hồng	9346.13	7249.12	1366.68	18.6
2	Trung du và Miền núi phía Bắc	1077.75	1314.57	188.63	11.96
3	Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung	4,146.37	5,447.12	1,137.17	15
4	Tây Nguyên	1,268.66	459.51	65.24	2.48
5	Đông Nam Bộ	8,981.35	7,567.46	1,583.15	14.7
6	Đồng bằng sông Cửu Long	3625.82	2163.12	352.03	7.49
	Cả nước	28,446.08	24,200.90	4,692.90	70.23

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

- Hiện nay, tổng lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt đô thị phát sinh khoảng 28.400 tấn/ngày, trong đó tỷ lệ chất thải rắn hữu cơ chiếm tỉ lệ khoảng 54-77%, chất thải có thể tái chế chiếm khoảng 8-18%.
- Chỉ số phát sinh CTR sinh hoạt bình quân đầu người của một số đô thị: Hà Nội (0,9 kg/người/ngày), Tp. HCM (0,98 kg/người/ngày), Đà Nẵng (0,83 kg/người/ngày), Hải Phòng (0,70 kg/người/ngày).

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

Tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp:

- CTR công nghiệp đã được thu gom, tái chế. Tuy nhiên các hoạt động này mang tính tự phát, quy mô nhỏ.
- Các hoạt động tái chế chủ yếu thông qua các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, làng nghề (làng nghề tái chế nhựa, giấy, đúc đồng, kim loại...) hoặc cá thể hộ gia đình (chế biến sơ dừa, mụn dừa, ép dầu từ vỏ điều, đốt vỏ điều làm nguyên liệu chất đốt...).
- Công nghệ tái chế CTR thường lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.
- Hiện trong cả nước đang rất thiếu các khu xử lý CTR công nghiệp, đặc biệt là khu xử lý chất thải nguy hại tập trung quy mô lớn.

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

Tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt hiện nay chủ yếu được xử lý bằng chôn lấp (chiếm 85% tổng lượng CTR sinh hoạt được thu gom)
- Hiện nay, một số địa phương đã đầu tư nhà máy xử lý CTR sinh hoạt thành phân Compost (25 nhà máy). Việc xử lý CTR làm phân compost vẫn chưa được phổ biến rộng rãi; chưa có mô hình xử lý, tái chế CTR sinh hoạt hoàn thiện đạt được cả các tiêu chí về kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường; chất lượng phân sản xuất ra chưa cao; khó tìm được thị trường tiêu thụ.
- Một số tỉnh đã lắp đặt lò đốt CTR sinh hoạt quy mô nhỏ cho các vùng nông thôn (30 lò đốt).

1. Tổng quan tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn

- Việt Nam hiện có khoảng 458 bãi rác với quy mô lớn, nhỏ khác nhau đang vận hành trên toàn quốc.
- Hiện có khoảng 98 bãi chôn lấp tập trung ở các thành phố lớn, trong đó chỉ có 16 bãi chôn lấp được coi là hợp vệ sinh. Còn lại phần lớn là bãi rác tạm, lộ thiên, không có hệ thống thu gom, xử lý nước rác đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường và chiếm diện tích lớn.
- Đặc biệt, từ các bãi rác này, một lượng khí phát thải sẽ gây ô nhiễm môi trường, là một trong những tác nhân góp phần gây ra sự biến đổi khí hậu.
- Khu vực chất thải đóng góp 5,3% lượng phát thải khí nhà kính quốc gia (thông cáo quốc gia UNFCCC năm 2000)

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

2.1. Về quản lý CTR:

- Luật Bảo vệ môi trường 2005
- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn
- Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14//01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường
- Nghị định 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

ÜBERSCHRIFT (ARIAL BOLD 22/26)

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

2.1. Về quản lý CTR:

- Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025
- Quyết định số 1440/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch khu xử lý CTR 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, miền Trung và phía Nam đến năm 2020
- Quyết định 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

2.2. Về quản lý Bãi chôn lấp CTR:

➤ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 12/02/2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Xây dựng Hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn

2.3. Một số chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất Điện từ CTR tại Việt Nam

➤ “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 20/7/2009.

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

2.3. Một số chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất Điện từ CTR tại Việt Nam

- Đề án “Đề án phát triển dịch vụ môi trường đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 10/02/2010.
- Quyết định số 18/2008/QĐ-BCT ngày 18/7/2008 của Bộ Công Thương ban hành “Quy định về Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các nhà máy điện nhỏ sử dụng năng lượng tái tạo”.
- Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

2.4. Một số chính sách liên quan biến đổi khí hậu

- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5/12/2011 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu vừa được tại
- Quyết định 130/2007/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch do Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Quyết định số 1775/QĐ – TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới

2. Văn bản, chính sách liên quan đến quản lý CTR và thu hồi năng lượng từ CTR

Cơ chế chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất Điện từ CTR tại Việt Nam:

- Miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất hoặc thuê đất;
- Miễn thuế nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Được hỗ trợ lãi suất vay và áp dụng theo CDM;
- Hỗ trợ giá điện: bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn. Đối với các dự án phát điện đốt chất thải rắn trực tiếp là 2.114 đồng/kWh (tương đương 10,05 UScents/kWh); đối với các dự án phát điện đốt khí thu hồi từ bãi chôn lấp chất thải rắn là 1.532 đồng/kWh (tương đương 7,28 UScents/kWh).

3. Hiện trạng và tiềm năng thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải rắn

Quy hoạch điện VII chỉ rõ việc quy hoạch phát triển nguồn điện phải sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp với việc nhập khẩu điện, nhập khẩu nhiên liệu hợp lý, đa dạng hóa các nguồn năng lượng sơ cấp cho sản xuất điện, bảo tồn nhiên liệu và bảo đảm an ninh năng lượng cho tương lai. Trong đó nhấn mạnh việc ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện, tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng này từ mức 3,5% năm 2010, lên 4,5% tổng điện năng sản xuất vào năm 2020 và 6,0% vào năm 2030.

3. Hiện trạng và tiềm năng thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải rắn

Hiện nay mới có các nhà máy phát điện từ rác đã được phê duyệt:

- Nhà máy sản xuất điện từ rác ở Gò Cát. Mặc dù nhà máy trên hoạt động gần bảy năm nay, nhưng lượng điện sản xuất ra từ nhà máy với phương thức ủ rác tạo khí gas, từ khí gas đem chạy máy phát điện là cực kỳ nhỏ và không có hiệu quả kinh tế...
- Dự án Xây dựng hệ thống xử lý chất thải công nghiệp (lò đốt) phát điện tại khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Hà Nội - có công suất xử lý 75 tấn/ngày chất thải công nghiệp và nguy hại, đồng thời tận dụng nhiệt phát điện với công suất 1930kW (ở chế độ định mức) - dự kiến hoàn thành phát điện vào cuối năm 2014.
- Hai dự án thu khí thải phát điện theo cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM) tại bãi rác Phước Hiệp và Đông Thạnh do Công ty TNHH KMDK Việt Nam triển khai khá chậm. Do vậy, chính quyền TPHCM đang xem xét để thu hồi hai dự án này.

3. Hiện trạng và tiềm năng thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải rắn

Hiện nay, đã có một số nhà đầu tư trong và ngoài nước đề xuất các dự án thu hồi năng lượng:

- Nhà máy đốt rác phát điện tại một số vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam.
- Nhà máy điện chạy bằng khí thải từ rác tại Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh...

Trong giai đoạn 2015 - 2020, với lượng rác trung bình thải ra của các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đồng Nai..., là nguồn cung cấp nhiên liệu ổn định cho các nhà máy điện - rác công suất 500 tấn/ngày (8MW) tương đương sản lượng gần 350MW điện được sản xuất từ rác.

3. Hiện trạng và tiềm năng thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải rắn

- Theo ước tính tại Việt Nam, nếu các bãi chôn lấp có lắp đặt hệ thống thu khí gas bãi chôn lấp và đốt khí mêtan cũng sẽ góp phần giảm phát thải (0,25t CO₂/tấn rác) hay đến 7,8 triệu tấn CO₂/năm.
- Theo đánh giá của các chuyên gia, nếu áp dụng tốt các công nghệ tái chế, các mô hình thu hồi khí sẽ góp phần giảm khí thải nhà kính với lượng giảm tải có thể lên tới khoảng 0,68t CO₂/tấn rác. Đặc biệt, nếu tái sử dụng thành nguồn năng lượng thay thế năng lượng hóa thạch thì con số này sẽ là một đóng góp đáng kể cho ngành năng lượng.

4. Khó khăn, vướng mắc

- Tính hiệu quả kinh tế không cao vì những dự án đầu tư nhà máy điện rác đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, không cho lợi nhuận ngay trong thời gian đầu, trong khi khả năng hoàn vốn lại kéo dài từ 10 đến 20 năm và sinh lợi thấp.
- Thiếu vốn để thực hiện dự án trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nên gặp khó khăn về vốn vay
- Giá bán điện rác cũng còn nhiều điểm chưa thống nhất;
- Công nghệ xử lý rác phát điện chưa phù hợp với điều kiện Việt Nam do chi phí đầu tư lớn và chưa có công nghệ phân loại rác phù hợp với đặc điểm và tính chất rác thải của nước ta ;
- Cơ chế thu gom rác để sản xuất điện còn nhiều bất cập.

5. Kiến nghị

- Rà soát, đánh giá các chương trình, dự án xử lý CTR không dùng biện pháp chôn lấp, dự án thu hồi năng lượng để đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động xử lý CTR thu hồi năng lượng;
- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phù hợp;
- Ban hành khung suất đầu tư, tính toán giá thành xử lý rác phát điện ;
- Nghiên cứu, lựa chọn và chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện Việt Nam.

5. Kiến nghị

- Xây dựng quy hoạch phát triển các nhà máy xử lý CTR thu hồi năng lượng;
- Hình thành các nguồn vốn vay hỗ trợ hỗ trợ trực tiếp đầu tư cho điện rác;
- Lồng ghép các dự án điện rác vào cơ chế CDM (bán tín chỉ giảm phát thải CER)
- Xây dựng cơ chế đặc thù, ưu tiên thu gom rác phục vụ nhà máy rác phát điện.
- Chính quyền địa phương phải ban hành cụ thể các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực này.